

Số: 1015/QĐ-GDĐT

Cần Giờ, ngày 22 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về Về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 3567/TB-TCKH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về kết quả thẩm tra phân bổ dự toán thu - chi NSNN ngành giáo dục năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ cụ thể như sau:

- Tiền giảm học phí theo Nghị Quyết số 25/NQ-HĐND HKI năm học 2019-2020 (bổ sung): 1.560.000 đồng
- Tiền giảm học phí theo Nghị Quyết số 25/NQ-HĐND HKII năm học 2019-2020: 856.307.500 đồng
- Bổ sung thiết bị trường Tiểu học Vàm Sát: 34.243.000 đồng
- Tiền hỗ trợ kinh phí khai giảng năm học 2020-2021: 70.000.000 đồng

Tổng cộng: 962.110.500 đồng (Chín trăm sáu mươi hai triệu một trăm mười ngàn năm trăm đồng)

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi NSNN năm 2020 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, TV.



TRƯỞNG PHÒNG

V/v Lê Thị Diễm Phương



PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO kèm Quyết định số 10.15./QĐ-GDDT ngày 22.../.../2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

PHẦN CHI DO NSNN CẤP

PHẦN CHI DO NSNN CẤP											GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã DVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ				
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - cấp bù giảm học phí theo NQ25/2018/NQ-HĐND	Mã nguồn 15 - Kinh phí khai giảng	Mã nguồn 15 - Sửa chữa - Sửa chữa TH Vàm Sát	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thanh An	4.330.000	0			4.330.000	2.330.000	2.000.000		
622.070.071	1035515	Trường Mầm non Cần thành	6.360.000	0			6.360.000	4.360.000	2.000.000	0	
622.070.071	1035513	Trường Mầm non Cần Thành 2	3.360.000	0			3.360.000	1.360.000	2.000.000	0	
622.070.071	1035437	Trường Mầm non Long Hòa	3.300.000	0			3.300.000	1.300.000	2.000.000	0	
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	3.180.000	0			3.180.000	1.180.000	2.000.000	0	
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Dơi lâu	3.350.000	0			3.350.000	1.350.000	2.000.000	0	
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	2.740.000	0			2.740.000	740.000	2.000.000	0	
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	3.250.000	0			3.250.000	1.250.000	2.000.000	0	
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệ	3.610.000	0			3.610.000	1.610.000	2.000.000	0	
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	6.250.000	0			6.250.000	4.250.000	2.000.000	0	
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình an	3.450.000	0			3.450.000	1.450.000	2.000.000	0	
		Cộng 071	43.180.000	0	0	0	43.180.000	21.180.000	22.000.000	0	



CHƯƠNG TRÌNH		PHẦN CHI DO NSNN CẤP								GHI CHÚ		
		Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ				
					Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - cấp bù giảm học phí theo NQ25/2018/NQ-HĐND		Mã nguồn 15 - Kinh phí khai giảng	Mã nguồn 15 - Sửa chữa - Vằm Sắt TH Vàm Sắt
Chương, loại, khoản.												
622.070.072		1036947	Trường Tiểu học Thạnh An	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035517	Trường Tiểu học Cần Thạnh	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1127076	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	2.000.000				2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035486	Trường Tiểu học Long Thạnh	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035429	Trường Tiểu học Dơi Lầu	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035436	Trường Tiểu học Vàm Sắt	36.243.000	0			36.243.000	0	2.000.000	34.243.000	
622.070.072		1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035564	Trường T. học An Thới Đông	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	
622.070.072		1035492	Trường T.học Tam Thôn Hiệp	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0	

PHẦN CHI DO NSNN CẤP												GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã DVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ					
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - cấp bù giảm học phí theo NQ25/2018/NQ-HĐND	Mã nguồn 15 - Kinh phí khai giảng	Mã nguồn 15 - Sửa chữa - Vằm Sắt		
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0		
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0		
622.070.072	1035519	Trường Tiểu học Bình Khánh	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0		
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0		
622.070.072	1086748	Trường chuyên biệt Cần thành	2.000.000	0			2.000.000	0	2.000.000	0		
		Cộng 072	68.243.000	0	0	0	68.243.000	0	34.000.000	34.243.000		
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần thành	145.660.000	0			145.660.000	143.660.000	2.000.000	0		
622.070.073	1035518	Trường THCS Long hòa	124.815.000	0			124.815.000	122.815.000	2.000.000	0		
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi lâu	43.525.000	0			43.525.000	41.525.000	2.000.000	0		
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý nhon	57.742.500	0			57.742.500	55.742.500	2.000.000	0		
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	151.792.500	0			151.792.500	149.792.500	2.000.000	0		
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam thôn hiệp	82.437.500	0			82.437.500	80.437.500	2.000.000	0		
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	244.715.000	0			244.715.000	242.715.000	2.000.000	0		

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHÂN CHI DO NSNN CẤP								GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ				
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - cấp bù giảm học phí theo NQ25/2018/NQ-HĐND	Mã nguồn 15 - Kinh phí khai giảng	Mã nguồn 15 - Sửa chữa THI Vàm Sát	
		Cộng 073	850.687.500	0	0	0	850.687.500	836.687.500	14.000.000	0	
		Tổng cộng	962.110.500	0	0	0	962.110.500	857.867.500	70.000.000	34.243.000	